

Bản án số: 38/2020/HSST
Ngày: 26-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ Đ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Công Hoan**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Huỳnh Bá Công**
Ông **Huỳnh Bá Tiến**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân Hoàng** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, TP. Đ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, TP. Đ tham gia phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Thúy Liên** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, TP. Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

DƯƠNG THỊ B - Sinh năm: 1984 - Tại Đ; nơi ĐKKHKT: Số 69, đường A 8, phường A, quận S, TP Đ; nghề nghiệp: LĐPT; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà Dương Thị H (chết), bị cáo có 02 con (con lớn 23 tuổi, con nhỏ 14 tuổi). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/3/2020 – Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Bà Hồ Thị Thanh B - Sinh năm 1992
Trú tại: Số 107 Nguyễn Hữu Dật, quận H, TP. Đ – Vắng mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Võ P - Sinh năm 1988
Trú tại: Số 01 đường A, quận S, TP. Đ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào trưa ngày 15/02/2020, Dương Thị B cùng một người tên L (hay Lan không rõ lai lịch) đến Bệnh viện Phụ sản Nhi Đ để khám bệnh cho con của L. Khi B đi đến khoa Nhi sơ sinh tầng 2 của bệnh viện thì nhìn thấy trên ghế trong phòng bác sỹ có cái ba lô của bà Hồ Thị Thanh B nên nảy sinh ý định trộm cắp. B đi vào phòng, mở ba lô và lấy 01 cái ví nhỏ trong ba lô, sau đó ra dãy ghế chờ ở hành lang ngồi lấy số tiền 2.600.000đ trong ví, rồi quay lại rút ví vào trong phòng.

Tiếp đó, Dương Thị B đi xuống tầng 1 của bệnh viện thì thấy ông Trần Văn Đ đang ngồi ngủ ở dãy ghế chờ tại sảnh lớn gần phòng siêu âm số 1, tầng 1 của bệnh viện có rớt một cái ví nằm ở dưới đất. Ví đã bị bung hờ dây kéo, có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau rơi ra nên B đến lượm ví và tiền lên. Lúc này có một người đàn ông ở sau lưng chụp tay B lại và kêu “ăn trộm tiền” thì ông Đ giật mình dậy. Lúc này, Dương Thị B cầm tiền và nói với ông Đ “Tiền của ai rớt nè, của anh hả?”. Ông Đ nói “Dạ, của em” rồi lấy lại tiền và bỏ vào ví. Do có đông người đến và nói “ăn trộm” nên Dương Thị B đứng dậy bỏ đi. Quá trình điều tra, ông Đ không xác định được bản thân đã làm rơi tiền hay Dương Thị B đã trộm cắp tài sản của mình. Dương Thị B khai nhận do thấy tiền của ông Đ làm rớt và lượm lên chứ không trộm cắp tài sản của ông o. Đồng thời ông Đ không mất tài sản và cũng không có yêu cầu gì về hình sự, dân sự đối với vụ việc trên.

Tang vật thu giữ:

+ Số tiền 2.600.000đ (gồm 05 tờ tiền mệnh giá 500.000đ và 02 tờ mệnh giá 50.000đ);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A51W, màu xanh, kính cường lực bị nứt.

+ 01 đĩa DVD có chứa dữ liệu ghi nhận lại hình ảnh hành vi trộm cắp của Dương Thị B (được niêm phong, đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an quận N, TP Đ).

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKS-NHS ngày 28/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận N, TP. Đ thì bị cáo Dương Thị B bị truy tố về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N TP. Đ thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Dương Thị B về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt Dương Thị B từ 06 đến 09 tháng tù.

*** Về vật chứng:**

- Đối với số tiền 2.600.000đ thu giữ của Dương Thị B, Cơ quan CSĐT Công an quận N, TP Đ đã trả lại cho bà Hồ Thị Thanh B là có căn cứ.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A51W, màu xanh, qua xác minh điện thoại này do Võ P cầm cho B với số tiền 500.000đ. P trình bày không định chuộc lại điện thoại mà coi như đã bán cho B và không có yêu cầu gì đối với điện thoại trên. Xét thấy, điện thoại di động hiệu OPPO A51W không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho Dương Thị B.

- Đối với 01 đĩa DVD có chứa dữ liệu ghi nhận lại hình ảnh hành vi trộm cắp của Dương Thị B (đã được niêm phong, đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an quận N, TP Đ) đề nghị tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

*** Về dân sự:** Sau khi nhận lại 2.600.000đ, bà Hồ Thị Thanh B không có yêu cầu về dân sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào khoảng trưa ngày 15/02/2020 tại phòng bác sỹ, tầng 2, Khoa Nhi sơ sinh Bệnh viện Phụ sản Nhi, TP.Đ, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Dương Thị B có hành vi lén lút trộm cắp 2.600.000đ của bà Hồ Thị Thanh B với mục đích để tiêu xài cá nhân.

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Thị B đã xâm hại đến khách thể là quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ, phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 39/CT-VKS-NHS ngày 28/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận N đã truy tố và đề nghị mức hình phạt như trên đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Dương Thị B là người có đầy đủ năng lực hình sự. Lẽ ra bị cáo phải cố gắng phấn đấu rèn luyện bản thân để trở thành công dân tốt. Nhưng bị cáo đã không làm được điều đó và muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân bằng thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Trong vụ án, bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, đã trộm cắp tài sản bà Hồ Thị Thanh B 2.600.000đ, sau đó bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã.

Hành vi của bị cáo không những gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại mà còn gây hoang mang cho những người đến khám chữa bệnh tại Bệnh viện phụ sản Nhi TP Đ, làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Cần tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe đối với toàn xã hội.

Song xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi xảy ra vụ án, tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

- Đối với vụ việc của ông Trần Văn Đ, sẽ được điều tra làm rõ sau.

* Về vật chứng:

- Đối với số tiền 2.600.000đ thu giữ của Dương Thị B, Cơ quan CSĐT Công an quận N, TP Đ đã trả lại cho bà Hồ Thị Thanh B là có căn cứ nên HĐXX không đề cập đến.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A51W, màu xanh. Xét thấy không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả lại cho Dương Thị B.

- Đối với 01 đĩa DVD có chứa dữ liệu ghi nhận lại hình ảnh hành vi trộm cắp của Dương Thị B (đã được niêm phong, đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an quận N, TP Đ) xét thấy cần tuyên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

* **Về dân sự:** Sau khi nhận lại 2.600.000đ, bà Hồ Thị Thanh B không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Dương Thị B phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*"

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Thị B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính tự ngày bị bắt tạm giam, ngày 25/3/2020.

[2] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu OPPO A51W, màu xanh.

(Vật chứng trên, hiện do Chi cục Thi hành án Dân sự quận N quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2020).

Tuyên tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD có chứa dữ liệu ghi nhận lại hình ảnh hành vi trộm cắp của Dương Thị B.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- VKSND TP. Đ;
- Công an quận N;
- Công an trại tạm giam Tp Đ;
- Chi cục THADS quận N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Hoan

